TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lự**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông **Nguyễn Tiến Hiệp**
- Bà **Nguyễn Thị Lý**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Công -** Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H. Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1995.

Nơi cư trú: thôn D, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Vợ, con: Chưa có

Con ông Vũ Văn Hòa, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị Hằng sinh năm 1977. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

- Tháng 6/2014 Tòa án nhân dân h, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích (Chưa được xóa án tích)

Bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh tam giam số 72/HSST - QĐTG ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị dẫn giải, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, có mặt.
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã M,huyện K, tỉnh Hòa Bình.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1.Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1997.Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm Đan P,xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình.
2.Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội
-*Người làm chứng*:
1. Anh Trần Ngọc S, sinh năm 2001, vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm M, xã D,huyện K, tỉnh Hòa Bình.
- Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc H – bố đẻ, có mặt
Nơi cư trú: Xóm M, xã D,huyện K, tỉnh Hòa Bình.
2. Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1990, có mặt.
Nơi cư trú: Xóm B,xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ sáng ngày 28/4/2018 Vũ Văn H, sinh ngày 11/8/1995, trú tại thôn D, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội là người làm công trong hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Văn T ở xóm D, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cùng với anh Nguyễn Xuân K, trú tại xóm Đ, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình và anh Trần Ngọc Sơn, trú tại xóm M, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình, cả ba ngủ lại hiệu cầm đồ. Để có phương tiện về quê và tiền tiêu sài H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Văn T để tại hiệu cầm đồ, xe mô tô này anh T giao cho anh K sử dụng để làm phương tiện đi lại khi làm việc tai hiệu cầm đồ. Lợi dụng anh K và S ngủ say, H dậy lấy khóa xe trong ngăn tủ kéo bàn làm việc của quán và dắt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 BKS 28H1 -309.87 ra ngoài. Sau khi lấy được xe Hiệp gọi điện thoại cho Nguyễn Thế M, sinh năm 1990, trú tại xóm 3,xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình là người quen của H rủ về quê cùng và đi vào nhà M. M đồng ý đi, nhưng do trời còn tối nên H đã ngủ lại nhà M đến khoảng 6 giờ ngày 28/4/2018 H chở M về quê T, Hà Nội (M không biết xe H đi là do trộm cắp mà có).Trên đường đi đến gần địa phận huyện T, Thành phố Hà Nội thì xe máy bị hỏng phải vào quán sửa chữa xe, khi sửa xong do không có tiền trả nên H đã bảo M để lại chiếc điện thoại di động của M tại quán sửa xe. Sau đó H chở M đến nhà anh Nguyễn Văn V ở thôn V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội (người quen của H), khi đến gần nhà V, H bảo M xuống xe và đứng chờ ngoài đường, còn H một mình đi vào nhà anh V đặt vấn đề vay anh V số tiền 7.000.000 đồng và để làm tin H để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 BKS 28H1 -309.87 và nói dối chiếc xe mô tô này là của gia đình mình. Lấy tiền xong H đi xe taxi đón M về nhà H tại thôn D, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội chơi hội làng. Ngày 29/4/2018 một mình M đi ô tô về Hòa Bình. Hai ngày sau đó do đã tiêu sài hết tiền nên H gọi điện thoại cho V để tiếp tục vay số tiền 7.000.000 đồng nói dối là cần tiền để lấy đăng ký xe máy, do

tin tưởng V tiếp tục đưa cho H số tiền trên, tổng số tiền V cho H vay là 14.000.000 đồng. Đến ngày 14/5/2018 bị cáo H bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ về tội trộm cắp tài sản trong vụ án khác.

Ngày 7/5/2018 anh Nguyễn Văn T có đơn trình báo Công an huyện Kỳ Sơn về việc mất trộm xe.Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 BKS 28H1 - 309.87 tại bản kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kỳ Sơn ngày 30/5/2018 đã kết luận tổng giá trị là 27.000.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT – VKS - KS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn H như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh BKS 28H1 – 309.87 bị cáo Vũ Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Văn T, đã được trả lại cho anh T, anh T đã nhận lại xe không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Anh Nguyễn Văn V cho bị cáo H vay số tiền 14.000.000 đồng, khi vay tiền bị cáo có để lại cho anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 BKS 28H1 - 309.87 để làm tin và nói đó là xe của gia đình bị cáo, anh V không biết xe đó do bị cáo H trộm cắp mà có. Bị cáo H vẫn chưa trả lại tiền cho anh, nay anh yêu cầu bị cáo H phải trả cho anh số tiền 14.000.000 đồng tiền đã vay, ngoài ra anh không yêu cầu thêm gì nữa.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu xanh BKS 28H1 – 309.87, không có gương chiếu hậu, xe có nhiều vết xước, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong xe, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T, nên không đề cập.

Bị cáo có lời tự bào chữa: Viện kiểm sát truy tố bị cáo và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và về vật chứng là chính xác là đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Văn T: xe máy bị cáo H trộm cắp của anh, anh đã nhận lại được, anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo H theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại xóm D, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ yêu cầu bồi thường của anh V đối với bị cáo Vũ Văn H, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, việc anh V vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của anh V nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc.

[2] Về tội danh, điều luật: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 28/4/2018 bị cáo Vũ Văn H có hộ khẩu tại thôn D, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 BKS 28H1 -309.87 trị giá 27.000.000 đồng tại cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn T ở xóm D, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Hành vi lén lút chuyển dịch chiếc xe máy ra khỏi nơi quản lý của chủ sở hữu là anh T của bị cáo H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản,nên việc truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo Vũ Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện K và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Xong do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ thành quả lao

động của người khác một cách trái pháp luật nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình

Bị cáo Vũ Văn H có nhân thân xấu, tháng 2/2012 bị Công an thị trấn T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu), tháng 6/ 2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích (chưa được xóa án tích), hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội về tội trộm cắp tài sản theo lệnh tạm giam số 72/2018/HSST – QĐTG ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Những lần phạm tội trước bị cáo đã chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để làm ăn lương thiện, bi cáo tiếp tục đi vào con đường trộm cắp tài sản. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Văn H không có nghề nghiệp, không có thu nhập do vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thế M, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình người cùng đi xe máy với H về quê, M không biết xe máy YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 28H1 -309.87 do H trộm cắp mà có, khi H đặt xe máy làm tin chỗ Nguyễn Văn V để vay số tiền 14.000.000 đồng, M không đi cùng H và không được chi tiêu gì vào số tiền trên. Khi xe máy hỏng, H không có tiền sửa xe, M tự nguyện để lại chiếc điện thoại di động của mình ở quán sửa xe và không yêu cầu H phải trả lại tiền cho mình nên trong vụ án này M tham gia với tư cách người làm chứng.

Đối với Nguyễn Văn V người đã cho bị cáo H vay số tiền 14.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 BKS 28H1 -309.87 làm tin. Khi vay tiền của V và để xe lại, H nói đó là xe của gia đình bị cáo, anh V không biết xe đó do bị cáo H trộm cắp mà có, do tin tưởng H là chỗ quen biết nên anh V đã cho H vay tiền, nên trong vụ án này anh Nguyễn Văn V là ngươì có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 28H1 -309.87 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Số tiền 14.000.000 đồng bị cáo vay của anh V và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 BKS 28H1 -309.87 làm tin, anh V do tin tưởng bị cáo và bản thân không biết đó là xe do bị cáo trộm cắp mà có. Anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và trong hồ sơ vụ án anh V yêu cầu bị cáo H bồi thường cho anh số tiền 14.000.000 đồng, ngoài ra không có đề nghị gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Nguyễn Văn V là có căn cứ theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu xanh BKS 28H1 – 309.87, không có gương chiếu hậu, xe có nhiều vết xước, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong xe, đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Không.

Trách nhiêm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND T. Hòa Bình;*
- *Sở tư pháp T. Hòa Bình*
- *VKSND H. Kỳ Sơn;*
- *CA H. Kỳ Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Kỳ Sơn;*
- *Bị cáo, đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lự

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình
- VKSND H. Kỳ Sơn;
- CA H. Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS H. Kỳ Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lự

TÒA ÁN[1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số:...../.....[2]/HS-ST Ngày.....-.....-..... [3]	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN..... [4]

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[5]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà) .....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)……[6]

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[7].....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm..... [8] tại……[9]

xét xử sơ thẩm công khai[10] vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:…/…/QĐXXST-HS ngày…tháng…năm… đối với bị cáo (các bị cáo):

[11] .....sinh ngày.....tháng..... năm.....tại.....

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:……; giới tính:……..; tôn giáo:……..; quốc tịch:…….; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; [12]tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân…….; bị bắt, tạm giam ngày[13].....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:[14]

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là[15].....

- Người bào chữa cho bị cáo:[16] ....

……..

- Bị hại:[17] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:[18] .....

……..

- Nguyên đơn dân sự:[19].....

……..

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:[20] .....

……..

- Bị đơn dân sự:[21] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:[22].....

……..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[23] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[24]..... ...

……..

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):[25]……...

……..

- Người tham gia tố tụng khác:[26]……

……..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:[27]

……

.....

……

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [28]

[1]……
……..

[2]……..
…….

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào[29]……
……...

[30] ....
....

[31] .....
……...